TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 636/2026/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2025;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 570/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trịnh Minh T, sinh năm 1988; địa chỉ: A N, Khu phố F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Văn Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: A H, Khu phố B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Minh T và bà Văn Thị H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 120, đăng ký ngày 26/12/2024 tại Ủy ban nhân dân Phường H1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng). Do đó, khi có yêu cầu ly hôn, được áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống, giữa ông T và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Cả hai đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông T và bà H không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Trịnh Minh T và bà Văn Thị H xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trịnh Minh T và bà Văn Thị H xác nhận không có tài sản chung, nợ chung.

[4] Về lệ phí việc dân sự: Ông Trịnh Minh T và bà Văn Thị H cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Minh T và bà Văn Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 120, đăng ký ngày 26/12/2024 tại Ủy ban nhân dân Phường H1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng).

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Trịnh Minh T và bà Văn Thị H phải chịu theo quy định nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026398 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông T và bà H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND KV6, Tp . HCM;
- Phòng THADS KV6-Tp . HCM;
- Cơ quan nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Tk.Sang)

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong